

PHỤ LỤC QUY ĐỊNH VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU VÀ ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NHỮNG NƠI CÓ ĐẶC ĐIỂM RIÊNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cấp tỉnh (theo Quy định 113-QĐ/VPTW)	Mức chi cho Đảng ủy xã/phường/đặc khu và Đảng ủy cấp trên trực tiếp nơi có đặc điểm riêng (áp dụng bằng 30% mức chi cấp tỉnh)	Ghi chú
I	Chi xây dựng văn bản (Nghị quyết, Quy chế, Quy định, Đề án)				
1	Xây dựng Văn bản mới (hoặc thay thế)				Khoán đến khi Văn bản được ban hành
1.1	Nghị quyết, quy chế, quy định (có xây dựng đề án)	đồng/văn bản	50,000,000	15,000,000	
1.2	Nghị quyết, quy chế, quy định (không xây dựng đề án)	đồng/văn bản	40,000,000	12,000,000	
1.3	Quyết định phê duyệt ban hành đề án	đồng/văn bản	40,000,000	12,000,000	
2	Xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung	đồng/văn bản	bằng 60% mức chi xây dựng mới	bằng 60% mức chi tại Mục I.1 phụ lục này	
3	Thẩm định văn bản				
3.1	Thẩm định Nghị quyết/Quy chế/Quy định (có đề án)	đồng/văn bản	12,000,000	3,600,000	
3.2	Thẩm định Nghị quyết/Quy chế/Quy định (không đề án)	đồng/văn bản	10,000,000	3,000,000	
3.3	Thẩm định về thẩm quyền và thể thức văn bản	đồng/văn bản	Bằng 30% mức thẩm định	bằng 30% mức chi tại mục 3.1 hoặc mục 3.2 Phụ lục này	
II	Chi xây dựng các văn bản khác				
1	Chương trình làm việc toàn khóa, Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ	đồng/văn bản	30,000,000	9,000,000	
2	Chương trình kiểm tra/giám sát toàn khóa; Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ công tác kiểm tra/giám sát/tài chính đảng; Báo cáo sơ kết/tổng kết Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương	đồng/văn bản	15,000,000	4,500,000	
3	Báo cáo sơ kết/tổng kết chuyên đề; Báo cáo tổng kết năm của Đảng ủy; Báo cáo năm công tác kiểm tra/giám sát/tài chính đảng	đồng/văn bản	9,000,000	2,700,000	
4	Chương trình làm việc năm	đồng/văn bản	7,000,000	2,100,000	
5	Chỉ thị, Kết luận, Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện nghị quyết	đồng/văn bản	5,000,000	1,500,000	
III	Chi hoạt động các đoàn kiểm tra, giám sát, tố cáo, khiếu nại kỷ luật (theo Quyết định của BTV Đảng ủy)				

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cấp tỉnh (theo Quy định 113-QĐ/VPTW)	Mức chi cho Đảng ủy xã/phường/đặc khu và Đảng ủy cấp trên trực tiếp nơi có đặc điểm riêng (áp dụng bằng 30% mức chi cấp tỉnh)	Ghi chú
1	Đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	đồng/đoàn (tổ)	30,000,000	9,000,000	
2	Đoàn giải quyết tố cáo	đồng/đoàn (tổ)	20,000,000	6,000,000	
3	Đoàn kiểm tra, giám sát ngoài kế hoạch; Đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật	đồng/đoàn (tổ)	16,000,000	4,800,000	
IV	Chi trang phục				
1	Hỗ trợ tiền may trang phục hằng năm	đồng/người/năm	1,000,000	500,000	Bằng 50% mức chi cấp tỉnh